

Số 02 /CT-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

CHỈ THỊ

Về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng năm 2026

Triển khai các định hướng, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia và bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã rà soát, ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Chuyển đổi số ngành Ngân hàng thời gian qua đã có những bước tiến mạnh mẽ, mở rộng quy mô và phạm vi, đạt được nhiều kết quả tích cực. Bên cạnh đó, ngành Ngân hàng cũng đối mặt với những rủi ro, thách thức về an ninh, an toàn thông tin: tội phạm tấn công vào hệ thống thông tin của ngành Ngân hàng hoặc lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua mạng, lợi dụng dịch vụ ngân hàng cho mục đích bất hợp pháp diễn biến phức tạp; hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ hệ thống thông tin của một số đơn vị còn hạn chế.

Phát huy những kết quả đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, nhằm tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, Thống đốc NHNN yêu cầu trong năm 2026 các đơn vị thuộc NHNN, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD), tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT), công ty thông tin tín dụng tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau đây:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Tiếp tục chủ động triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2030¹; Chiến lược dữ liệu ngành ngân hàng đến năm 2030²; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³; Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030⁴; Kế hoạch của ngành Ngân

¹ Quyết định số 3579/QĐ-NHNN ngày 03/11/2025 của Thống đốc NHNN.

² Quyết định số 3580/QĐ-NHNN ngày 03/11/2025 của Thống đốc NHNN.

³ Quyết định số 1887/QĐ-NHNN ngày 03/11/2022 của Thống đốc NHNN.

⁴ Quyết định số 234/QĐ-NHNN ngày 19/02/2024 của Thống đốc NHNN.

hàng triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06)⁵. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật mới về chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin⁶.

2. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong ngành Ngân hàng về vai trò, lợi ích của hoạt động chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực đủ về số lượng, chất lượng. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ về chuyển đổi số, an ninh, an toàn thông tin, gắn với đánh giá năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Ngân hàng.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh, chuyển từ các biện pháp phòng vệ thụ động sang tích cực chủ động phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin trong quá trình cung ứng, thực hiện các hoạt động ngân hàng, trong đó đặc biệt chú trọng đến dịch vụ ngân hàng trên môi trường số, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của khách hàng, đồng thời bảo đảm sự phát triển bền vững của toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam.

4. Nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng, đặc biệt là các hệ thống thanh toán quan trọng, hệ thống ngân hàng lõi, hệ thống cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên Internet đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

5. Tích hợp yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin ngay từ khâu thiết kế đối với việc xây dựng các trung tâm dữ liệu, các hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng mới. Tổ chức rà soát, xử lý, khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin; không để phát sinh, kéo dài tình trạng không tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn thông tin. Quy định an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu là thành phần bắt buộc trong tất cả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án công nghệ thông tin. Bố trí kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin, dữ liệu với tỉ lệ tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

6. Tăng cường hoạt động hiệu quả của Mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh, an toàn thông tin mạng ngành Ngân hàng để nâng cao công tác chia sẻ thông tin và phòng ngừa, ứng cứu các sự cố an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị trong ngành Ngân hàng.

⁵ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, an ninh mạng; chia sẻ kinh nghiệm và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin để phát triển, cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, tăng cường trải nghiệm khách hàng và đáp ứng tốt nhu cầu, kỳ vọng ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NHNN

1. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy, tháo gỡ điểm nghẽn, đồng thời đột phá thể chế và khơi thông nguồn lực cho hoạt động chuyển đổi số dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Triển khai Khung kiến trúc số cấp bộ của NHNN bảo đảm tuân thủ, phù hợp với các nội dung quy định tại Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số; tiếp tục rà soát, tổng hợp, đề xuất nâng cấp các thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện để thực hiện nâng cấp lên dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc địa giới hành chính. Hoàn thiện việc nâng cấp các TTHC đã được quy định phương thức thực hiện trực tuyến tại các văn bản quy phạm pháp luật do NHNN trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

3. Triển khai xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngân hàng bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung” theo chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của các bộ, ngành và yêu cầu nghiệp vụ của NHNN; bảo đảm khả năng khai thác, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác thống kê, dự báo, đánh giá và điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

4. Tổ chức, xây dựng, triển khai phương án CNTT nhằm: (i) bảo đảm hoạt động của NHNN và hoạt động liên quan của các TCTD an toàn, thông suốt; (ii) góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, an toàn tài sản của NHNN.

5. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất bài toán nghiệp vụ mới có nhu cầu ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động tác nghiệp và công tác quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động nghiệp vụ tại NHNN; Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình dịch vụ công, thủ tục hành chính, quản trị nội bộ, chỉ đạo điều hành, giám sát, kiểm tra để thúc đẩy hơn nữa việc triển khai toàn trình trên môi trường điện tử theo quy định, hướng tới văn phòng không giấy tờ.

6. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của NHNN thông qua kết nối liên thông, khai thác, chia sẻ dữ liệu, tạo ra thông tin, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ số. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo/học máy (AI/ML), các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Gen AI) để nâng cao hiệu suất làm việc, tăng cường công tác phân tích, dự báo kinh tế - tiền tệ, an toàn hệ thống ngân hàng, các lĩnh vực quản lý nhà nước của

NHNN; hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ của NHNN. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nền tảng số, hệ thống CNTT và hạ tầng CNTT của NHNN đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

7. Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia phục vụ các hoạt động nghiệp vụ của NHNN. Triển khai Đề án chuyển đổi số của NHNN triển khai tiện ích cốt lõi phát triển ngành Ngân hàng bảo đảm kết nối với Đề án 06.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin quan trọng tại các TCTD, TGTT. Thường xuyên cảnh báo kịp thời về các vấn đề rủi ro cũng như chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp tăng cường an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán và cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.

9. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đào tạo các đơn vị trong ngành Ngân hàng trong công tác chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng và bảo vệ bí mật nhà nước tại NHNN.

III. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG, TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN, CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

1. Xây dựng/cập nhật/lồng ghép các nhiệm vụ và đẩy mạnh triển khai Kế hoạch/Chiến lược chuyển đổi số phù hợp Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2030; Chiến lược dữ liệu ngành ngân hàng đến năm 2030 và định hướng phát triển, nguồn lực, khả năng của đơn vị; trong đó chú trọng đến việc phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ mới, an toàn, tiện ích, theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm khách hàng.

2. Chủ động nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng: phân tích, dự đoán nhu cầu, tối ưu hóa hành trình, trải nghiệm khách hàng; phát hiện gian lận, lưu trữ thông tin, phân tích dữ liệu; tối ưu hóa, tự động hoá tối đa quy trình nghiệp vụ, tiết giảm chi phí và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tức thời cho khách hàng thông qua trợ lý ảo, robot,... phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng của NHNN về chuyển đổi số và dữ liệu, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kết nối hệ thống trong các ứng dụng và sản phẩm kỹ thuật số, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, sự hài lòng và gắn bó của khách hàng.

3. Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ứng dụng thẻ căn cước công dân, căn cước gắn chip điện tử; ứng dụng VneID phục vụ

các hoạt động nghiệp vụ. Tiếp tục đẩy mạnh tích hợp, kết nối mở rộng với các ngành, lĩnh vực khác để thiết lập hệ sinh thái số và cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ hướng đến các mô hình kinh doanh mới như Ngân hàng mở (Open banking), Tài chính nhúng (Embedded Finance), Ngân hàng như một dịch vụ (Banking as a Service - BaaS),... để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện, an toàn tiện lợi với chi phí thấp.

4. Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình chi nhánh cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch tự động, tự phục vụ (self-service) trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Áp dụng các giải pháp chấm điểm tín dụng tự động với kho dữ liệu khách hàng, dữ liệu mở, dữ liệu bên thứ ba và mô hình chấm điểm đáng tin cậy để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay bằng phương thức điện tử.

5. Tổ chức triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng điện tử nói chung và hoạt động thanh toán trực tuyến nói riêng theo quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của NHNN. Trong đó ưu tiên triển khai Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để góp phần phòng ngừa, ngăn chặn việc sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử không chính chủ vào các hoạt động bất hợp pháp. Kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin để ngăn ngừa, phát hiện, phòng, chống tội phạm trong hoạt động thanh toán. Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật liên quan về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho các hệ thống thông tin theo quy định; áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn Việt Nam, quốc tế về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho hệ thống thông tin; an toàn thông tin là yếu tố bắt buộc tích hợp ngay từ khi thiết kế đối với các hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới của tổ chức. Trong đó chú trọng các nội dung sau:

(i) Triển khai tổng thể, đồng bộ các giải pháp phòng, chống lộ lọt thông tin, dữ liệu; thực hiện nghiêm túc công tác sao lưu, phục hồi dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn, toàn vẹn dữ liệu và hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin trước mọi phương thức, thủ đoạn của tội phạm mạng.

(ii) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin định kỳ theo quy định. Khắc phục triệt để, kịp thời các lỗ hổng, điểm yếu còn tồn tại trên các hệ thống thông tin. Tổ chức diễn tập phương án xử lý sự cố bảo đảm an ninh, an toàn thông tin định kỳ theo quy định.

(iii) Tăng cường nguồn nhân lực và các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn thông tin mạng và hoạt động các hệ thống thông tin quan trọng để

chủ động phát hiện sớm và ứng phó, xử lý kịp thời, hiệu quả các cuộc tấn công mạng có thể xảy ra.

(iv) Rà soát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của bên thứ ba nhằm giảm thiểu nguy cơ tấn công chuỗi cung ứng, đặc biệt trong trường hợp sử dụng dịch vụ điện toán đám mây, tuân thủ các quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo về các vấn đề phát sinh liên quan đến mất an ninh, an toàn theo quy định của NHNN và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật trong việc ngăn ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị thuộc NHNN, các TCTD, TGTT, công ty thông tin tín dụng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị này và báo cáo tình hình thực hiện gửi về NHNN (Cục Công nghệ thông tin) trước ngày 15 tháng 12.

3. Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc NHNN theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc NHNN.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc/Giám đốc các TCTD, TGTT, Công ty thông tin tín dụng chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Như Điểm 4 mục IV;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu VP, CNTT.

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng